HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21/2014/NQ-HĐND	*Đồng Tháp, ngày 05 tháng 12 năm 2014*

NGHỊ QUYẾT
Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA VIII - KỲ HỌP LẦN THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi nghe Báo cáo của Uỷ ban nhân dân tỉnh, Báo cáo của các cơ quan hữu quan và Báo cáo thẩm tra số 50/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2014 của các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, cải cách hành chính năm 2014, phương hướng nhiệm vụ năm 2015 và ý kiến thảo luận của các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về nhiệm vụ năm 2014 và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2015, với một số nội dung cơ bản sau đây:

1. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2014

Trong điều kiện, tình hình có nhiều khó khăn, nhưng kinh tế - xã hội Tỉnh vẫn duy trì đà phát triển và hoàn thành cơ bản nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh (có 14/21 chỉ tiêu đạt và vượt, 07/21 chỉ tiêu không đạt theo Nghị quyết). Trong đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng 7,64% (chỉ tiêu Nghị quyết là 8,5%); triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hình thành các mối liên kết giữa sản xuất với tiêu thụ làm tiền đề tiến đến liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại-dịch vụ đã tăng dần tính linh hoạt, ứng phó với khó khăn để phát triển, hướng đến phát triển sản phẩm mới; các doanh nghiệp đã cơ cấu lại sản xuất, nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động; lĩnh vực văn hóa-xã hội được quan tâm thực hiện, đảm bảo ổn định đời sống của nhân dân, nhất là đối với hộ nghèo, hộ chính sách, lực lượng công nhân... Đạt kết quả trên đã thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm, đồng thuận cao của các cấp, các ngành, của cộng đồng dân cư và doanh nghiệp, cùng với những tác động tích cực từ các cơ chế, chính sách kịp thời, hiệu quả của Trung ương... đã tạo thêm thuận lợi cho địa phương vượt qua khó khăn, thực hiện mục tiêu của Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh đề ra.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số mặt khó khăn, hạn chế như: tình hình tiêu thụ nông sản gặp khó khăn, một số sản phẩm chưa đáp ứng được tiêu chuẩn khắt khe của thị trường đã ảnh hưởng lớn đến khả năng tái sản xuất và đời sống của nông dân; việc thực hiện các tiêu chí nông thôn mới vẫn còn chậm so với kế hoạch, nhiều xã không duy trì được tiêu chí đã đạt được; việc tranh thủ nguồn lực từ Trung ương còn yếu, mối quan hệ giữa các ngành chưa nhịp nhàng, nhất là trong công tác xúc tiến đầu tư, giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân; tình hình thanh thiếu niên vi phạm trật tự xã hội chiếm tỷ lệ cao; chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp Tỉnh (PAPI) đạt thấp (năm 2013 hạng 57/63 tỉnh, thành phố).

2. Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2015

2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu

Chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng 8,0%, khu vực nông nghiệp tăng 3,9%, khu vực công nghiệp-xây dựng tăng 9,9%, khu vực thương mại-dịch vụ tăng 10,24% so với ước thực hiện năm 2014 (theo giá năm 1994).

- GRDP/người đạt 32,2 triệu đồng (1.498 USD) theo giá thực tế và đạt 13,4 triệu đồng (1.212 USD) theo giá năm 1994.

- Sản lượng lúa đạt trên 3,1 triệu tấn; thủy sản nuôi 466.400 tấn.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt 751triệu USD (thủy sản 559 triệu USD).

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 3.173 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt 10.300 tỷ đồng.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 32,8%.

Chỉ tiêu văn hóa-xã hội

- Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi: tiểu học 99,9%, trung học cơ sở 96,0%, trung học phổ thông 55,0%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55,5% (đào tạo nghề đạt 40,0%).

- Tạo việc làm 30.000 lao động; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 5%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm còn 14,4%.

- Bình quân có 6,1 bác sĩ/1 vạn dân.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 60%.

Chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%.

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý 75%.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển ngành và lĩnh vực

a. Về kinh tế

Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tiếp tục nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững dựa trên đổi mới quan hệ sản xuất; đẩy mạnh liên kết giữa sản xuất và thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ.

Thực hiện tốt Nghị quyết 02-NQ/TU của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn, đảm bảo mục tiêu có 26 xã đạt chuẩn nông thôn mới và không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí. Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trạm cấp nước hư hỏng; phấn đấu có ít nhất 95% dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

Thúc đẩy ngành công nghiệp phục hồi, phát huy công suất hiện có, đưa các cơ sở mới vào hoạt động, nhân rộng chuỗi liên kết trong sản xuất, tăng hàm lượng công nghệ trong các sản phẩm công nghiệp để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh của sản phẩm; đồng thời thu hút, phát triển công nghiệp hỗ trợ và thúc đẩy triển khai thực hiện dự án sản xuất, gia công hàng thủ công mỹ nghệ. Hoàn thiện mô hình quản lý các khu, cụm công nghiệp để nâng cao vai trò quản lý điều hành và hiệu quả hoạt động, đưa ngành công nghiệp phát triển ổn định, bền vững.

Củng cố, phát triển ngành xây dựng cả về lực lượng và trình độ kỹ thuật xây dựng, gắn với việc đầu tư, đổi mới thiết bị thi công, xây dựng, ứng dụng công nghệ, vật liệu xây dựng mới, đáp ứng nhu cầu xây dựng của địa phương trong tiến trình đô thị hoá, công nghiệp hoá và xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư trong nước và nước ngoài; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường mới. Tổ chức sắp xếp lại mạng lưới bán lẻ, ưu tiên phát triển hệ thống bán lẻ hiện đại; mời gọi đầu tư xây dựng hệ thống kho, bãi, khu Logistics…

Đẩy mạnh đầu tư quảng bá xúc tiến du lịch bền vững, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015-2020, phối hợp thực hiện tốt Chương trình quảng bá xúc tiến giai đoạn 2014-2020, triển khai tốt công tác đào tạo và thu hút nguồn nhân lực du lịch hàng năm. Phấn đấu đón và phục vụ 2,1 triệu lượt khách, doanh thu đạt 360 tỷ đồng

Triển khai xây dựng các công trình giao thông đúng kế hoạch theo Nghị quyết 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển hạ tầng giao thông giai đoạn 2011-2015; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhà thầu bảo đảm đúng tiến độ theo hợp đồng, kịp thời tháo gỡ khó khăn, phát sinh trong quá trình thực hiện. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác kế hoạch hóa đầu tư, kiên quyết khắc phục những yếu kém, hạn chế trong đầu tư xây dựng cơ bản đã kéo dài nhiều năm qua.

Tạo việc làm cho 30.000 lao động, trong đó đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là 800 người; ổn định tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị ở mức dưới 3%. Triển khai kịp thời các chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền công bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; phối hợp chặt chẽ với các Công ty xuất khẩu lao động, đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, chú trọng những thị trường có việc làm ổn định, đảm bảo nguồn thu nhập và các quyền lợi chính đáng của người lao động.

b. Về văn hóa-xã hội; tài nguyên và môi trường

Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện về công tác giáo dục và đào tạo, đổi mới công tác quản lý ngành đồng bộ, hiệu quả, gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2015 và các Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ em 5 tuổi vào năm 2015. Đặc biệt, quan tâm đến nhóm trẻ em thiệt thòi. Thực hiện công tác phân luồng học sinh có hiệu quả. Phấn đấu tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến tiểu học đạt 99,9%, trung học cơ sở đạt 96%, trung học phổ thông đạt 55%.

Phấn đấu tổ chức tuyển mới đào tạo nghề ở cả 3 cấp trình độ cho khoảng 20.000 người, trong đó trình độ cao đẳng nghề 1.500 sinh viên, trình độ trung cấp 3.000 học viên, sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng cho 15.500 người; phấn đấu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 40% vào năm 2015.

Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em theo Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 22/2/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 19/12/2013 của UBND tỉnh; chủ động trong việc lồng ghép, phối hợp liên ngành về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, gắn với các hợp phần về trẻ em của Dự án Tỉnh Bạn hữu trẻ em.

Phấn đấu có 80% xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em theo Quyết định số 34/2014/QĐ-TTg ngày 30/05/2014 của Thủ tướng Chính phủ, 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT và được làm giấy khai sinh; trên 98% trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng miễn dịch đầy đủ, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm còn 14,4%, mở 1.109 lớp phổ cập bơi, dạy bơi cho trên 27.725 em.

Tập trung nghiên cứu, ứng dụng các đề tài, dự án khoa học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ và đo lường, chất lượng sản phẩm; hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm những vi phạm về khai thác khoáng sản, môi trường. Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện tiêu chí môi trường theo chuẩn nông thôn mới, ưu tiên các xã điểm.

Tăng cường công tác truyền thông-giáo dục sức khỏe, bảo hiểm y tế toàn dân; phối hợp tốt với các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ đối với gia đình chính sách, người có công với cách mạng.

Tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục - thể thao chào mừng Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đại biểu lần thứ X Đảng bộ tỉnh tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Phân đấu triển khai xây dựng và khai thác hiệu quả 30 Trung tâm Văn hóa-Học tập cộng đồng ở xã điểm theo phân kỳ kế hoạch. Ưu tiên đầu tư cho các môn thể thao trọng điểm có thành tích cao.

c. Cải cách hành chính; phòng chống tham nhũng, lãnh phí

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới lề lối làm việc, giáo dục đạo đức công vụ, xây dựng chính quyến thân thiện, phục vụ nhân dân; áp dụng quy trình giải quyết thủ tục hành chính một cửa điện tử đến tất cả các huyện, thị xã, thành phố. Thực hiện hiệu quả giải pháp nâng cao chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về đấu tranh phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đi đôi với công tác kiểm tra, nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm.

d. Về quốc phòng, an ninh

Tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết, Nghị định của Trung ương về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, về xây dựng khu vực phòng thủ, động viên công nghiệp quốc phòng, về phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội... và các nhiệm vụ quốc phòng-an ninh trên địa bàn Tỉnh.

Tiếp tục mở rộng và phát huy có hiệu quả sự phối hợp giữa công an với quân đội, các ngành tư pháp và ban ngành, đoàn thể, cấp uỷ, chính quyền các địa phương trong công tác bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn.

Giữ vững và nâng cao chất lượng mối quan hệ hợp tác hữu nghị với tỉnh Prâyveng, Bantey Meanchey, Vương quốc Campuchia ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả; tăng cường trao đổi, thúc đẩy tiến trình phân giới cắm mốc tuyến biên giới Việt Nam-Campuchia trên địa bàn Tỉnh theo đúng kế hoạch.

Điều 2. Giao Uỷ ban nhân dân Tỉnh nghiên cứu tiếp thu những kiến nghị của các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh và ý kiến đóng góp của Đại biểu, bổ sung, hoàn chỉnh Báo cáo; chỉ đạo triển khai thực hiện với tinh thần khẩn trương, quyết tâm cao, nhằm đảm bảo hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 2015 đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh thông qua tại kỳ họp này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa VIII, kỳ họp lần thứ 09 thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2014 và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- VPQH, VPCP (I,II), Ban CTĐB;
- Cục kiểm tra văn bản (BTP);
- Ban chỉ đạo Tây nam bộ;
- TT/TU, UBND, UBMTTQ VN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH, đại biểu HĐND Tỉnh;
- UBKTTU;
- Các sở, ban, ngành, Đảng, đoàn thể Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, các phòng nghiệp vụ

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Đoàn Quốc Cường